

*Phú Mỹ, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

Số: 193/2020/QĐST-VHNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 419/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Đinh Ngọc H, sinh năm 1981

Trú tại: Tổ 6, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1984

Trú tại: Tổ 6, khu phố M, phường M, thị xã P, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

<sup>[1]</sup> Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vào ngày 19/11/2003, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình làm việc tại tòa, ông H, bà L đều khẳng định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình thì việc ông H, bà L thuận tình ly hôn là hoàn toàn có căn cứ.

<sup>[2]</sup> Về con chung:

Ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L có 01 con chung: Đinh Thị Kim C, sinh ngày: 27/4/2005. Ông H, bà L thống nhất giao cháu Đinh Thị Kim C cho bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Đinh Ngọc H cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng đến khi con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đinh Ngọc H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Kim C, sinh ngày: 27/4/2005 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Ông Đinh Ngọc H cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng đến khi con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 8 năm 2020.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người thi hành án không trả đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng người thi hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Ông Đinh Ngọc H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Ông Đinh Ngọc H và bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005843 ngày 18/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tx. Phú Mỹ;
- UBND p. M;
- Chi cục THADS tx. Phú Mỹ
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Trần Thị Thảo Nguyên**